

Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2019

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ Chính sách và Luật Thương mại quốc tế (MITPL\_A), ngành Kinh tế quốc tế, theo định hướng ứng dụng của Trường Đại học Ngoại thương

### HIỆU TRƯỜNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI THƯƠNG

Căn cứ Luật số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 751/QĐ-TTg ngày 02/06/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường ĐHNT giai đoạn 2015 – 2017, Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 09/11/2017 của Chính phủ về phiên họp CP thường kỳ tháng 10 năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/05/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/04/2015 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Thông tư số 25/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 362/QĐ-ĐHNT-SĐH ngày 25/03/2016 của Hiệu trưởng Trường ĐHNT về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường ĐHNT và Quyết định số 572/QĐ-ĐHNT ngày 05/4/2018, Quyết định số 345/QĐ-ĐHNT ngày 22/2/2019 của Hiệu trưởng Trường ĐHNT về việc sửa đổi, bổ sung Quy định về đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Quyết định số 362/QĐ-ĐHNT ngày 25/3/2016 của Hiệu trưởng Trường ĐHNT;

Căn cứ Quyết định số 2751/QĐ-ĐHNT ngày 09/10/2019 của Hiệu trưởng Trường ĐHNT về việc ban hành Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo ngày 04 tháng 09 năm 2019;

Xét đề nghị của các Ông/ Bà Trưởng Khoa Sau đại học, Giám đốc Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng và Trưởng Khoa Kinh tế quốc tế,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ Chính sách và Luật Thương mại quốc tế theo định hướng ứng dụng (MITPL\_A), ngành Kinh tế quốc tế, mã số: 8310106 của Trường Đại học Ngoại thương (*Có chương trình đào tạo kèm theo*).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chương trình đào tạo được áp dụng đối với học viên cao học trúng tuyển từ năm 2019.

**Điều 3.** Các Ông/ Bà Trưởng Khoa Sau đại học, Giám đốc Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng, Trưởng Khoa Kinh tế quốc tế, Trưởng các Viện/ Khoa, Phòng, Bộ môn và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Bộ GD và ĐT (để báo cáo);
- Như Điều 3;
- Hội đồng Khoa học và Đào tạo;
- Lưu VT, K.KTQT, K. SDH.



## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

(ban hành kèm theo Quyết định số 1777/QĐ-ĐHNT ngày 21 tháng 10 năm 2015 của  
Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại thương)

**Tên chương trình bằng tiếng Việt:** Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ  
**Chính sách và Luật Thương mại Quốc tế,** ngành Kinh tế quốc tế

**Tên chương trình bằng tiếng Anh:** Master of International Trade Policy and  
Law

**Tên viết tắt của chương trình:** MITPL\_A

**Nhóm ngành/ ngành:** Kinh tế học/ Kinh tế quốc tế

**Mã số:** 8310106

**Định hướng:** Ứng dụng

**Hình thức đào tạo:** Chính quy

**Ngôn ngữ đào tạo:** Tiếng Anh

**Thời gian đào tạo:** 18 tháng, học các ngày trong tuần, và/ hoặc thứ Bảy, Chủ nhật

**Thời điểm thiết kế/ ban hành gần nhất:** Quyết định số 1777/QĐ-ĐHNT ngày 19/10/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại thương về việc phê duyệt Chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Chính sách và Luật Thương mại Quốc tế.

**Điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung:** lần thứ 2

### 1. Mục tiêu đào tạo

#### 1.1. Mục tiêu chung

Chương trình Chính sách và Luật Thương mại Quốc tế trang bị cho học viên tri thức gắn với thực tiễn về chính sách, kinh tế và pháp luật trong lĩnh vực thương mại quốc tế dựa trên nền tảng của kinh tế quốc tế. Bên cạnh đó, chương trình cũng trang bị cho học viên các kỹ năng cần thiết để làm việc độc lập, sáng tạo; phát hiện, phân tích và giải thích các vấn đề cụ thể trong thương mại quốc tế từ cả hai giác độ kinh tế và pháp luật. Ngoài ra, do được giảng dạy bằng Tiếng Anh, chương trình cũng cung cấp cho học viên một nền tảng ngoại ngữ chuyên ngành hiện đại để sử dụng trong lĩnh vực liên quan tới chính sách và luật thương mại quốc tế.

#### 1.2. Mục tiêu cụ thể

- **Kiến thức**

- + Trang bị cho học viên các lý thuyết trong thực tiễn hoạt động thương mại quốc tế, dựa trên nền tảng của kinh tế quốc tế;
- + Trang bị cho học viên kiến thức về các vấn đề cốt lõi của pháp luật trong kinh tế và thương mại quốc tế (đặc biệt là công pháp quốc tế);
- + Trang bị cho học viên các nội dung chuyên sâu về hoạch định và thực thi chính sách và pháp luật thương mại quốc tế;
- + Trang bị cho học viên các kiến thức chuyên sâu cụ thể liên quan tới chính sách và pháp luật thương mại quốc tế như thương mại hàng hóa, dịch vụ...

- **Kỹ năng**

- + Tạo lập và phát triển kỹ năng phân tích đối với các vấn đề đặt ra trong thực thi chính sách và thương mại quốc tế;
- + Phát triển các kỹ năng về viết, luận giải và trình bày những vấn đề cụ thể trong thương mại quốc tế;
- + Phát triển kỹ năng thuyết trình và làm việc nhóm;
- + Phát triển kỹ năng sử dụng thành thạo ngoại ngữ và các phương tiện điện tử và thuyết trình các chủ đề có liên quan bằng tiếng Anh.

- **Trình độ và năng lực chuyên môn (lý thuyết, thực hành)**

- + Có năng lực tư duy tổng hợp về các vấn đề liên quan đến chính sách và pháp luật thương mại trong điều kiện toàn cầu hóa và tự do hóa thương mại;
- + Có khả năng phân tích, tư vấn và nghiên cứu về hoạch định, vận dụng chính sách và quy định của pháp luật thương mại quốc tế trong bối cảnh Việt Nam tham gia WTO và nhiều hiệp định đối tác, hiệp định tự do thương mại (FTAs);
- + Có phương pháp tiếp cận hiện đại và cập nhật để giải quyết những vấn đề phát sinh trong thương mại quốc tế dưới giác độ pháp luật cũng như kinh tế;
- + Có khả năng phân tích và nghiên cứu chuyên sâu về các vấn đề trong thương mại và đầu tư quốc tế, cạnh tranh quốc tế đặc biệt các tranh chấp trong việc thực thi chính sách thương mại quốc tế của các quốc gia trong khuôn khổ của WTO và các hiệp định đối tác, hiệp định tự do thương mại (FTAs).

- **Về vị trí hay công việc có thể đảm nhiệm của người học sau khi tốt nghiệp**

Chương trình	Loại hình tổ chức	Vị trí công tác/ việc làm
Chính sách và Luật thương mại quốc tế (theo định hướng ứng dụng)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các cơ quan Nhà nước có chức năng hoặc chức năng liên quan đến kinh tế, thương mại quốc tế cả ở chính sách và pháp luật.</li> <li>- Các tổ chức liên chính phủ</li> <li>- Các tổ chức phi chính phủ</li> <li>- Các tổ chức tư vấn, các hãng luật.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuyên viên, cán bộ tại các cơ quan Nhà nước có hoạt động liên quan đến công tác hoạch định và thực thi chính sách và pháp luật trong thương mại quốc tế.</li> <li>- Chuyên gia phân tích chính sách thương mại quốc tế trong các tổ chức thương mại quốc tế, các tổ chức tư vấn.</li> <li>- Chuyên viên pháp chế về pháp luật thương mại quốc tế của cơ quan</li> </ul>

Chương trình	Loại hình tổ chức	Vị trí công tác/ việc làm
		Nhà nước hoặc doanh nghiệp.

## 2. Chuẩn đầu ra mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp

Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ Chính sách và Luật Thương mại quốc tế, học viên có thể:

### 2.1. Kiến thức

- (1). Vận dụng được các lý thuyết trong thực tiễn các hoạt động thương mại quốc tế dựa trên nền tảng của kinh tế quốc tế;
- (2). Giải thích các vấn đề cốt lõi về pháp luật thương mại quốc tế trong khuôn khổ của WTO và các hiệp định thương mại thế hệ mới cụ thể;
- (3). Nắm rõ được các nội dung chuyên sâu về hoạch định và thực thi chính sách và pháp luật thương mại quốc tế;
- (4). Hiểu rõ kiến thức chuyên sâu cụ thể liên quan tới chính sách và luật thương mại quốc tế, phù hợp cho cơ quan quản lý Nhà nước như thương mại hàng hóa, thương mại dịch vụ, sở hữu trí tuệ, cạnh tranh quốc tế, đầu tư...;

### 2.2. Kỹ năng

Học viên tốt nghiệp phát triển và đạt chuẩn các kỹ năng nghề nghiệp bao gồm:

- (5). Kỹ năng phân tích đối với các vấn đề đặt ra trong thực thi chính sách và pháp luật thương mại quốc tế dựa trên nền tảng của kinh tế quốc tế;
- (6). Kỹ năng viết, luận giải và trình bày về những vấn đề cụ thể trong thương mại quốc tế; kỹ năng thuyết trình và làm việc nhóm;
- (7). Kỹ năng sử dụng tiếng Anh tương đương bậc 4/6 theo Khung năng lực 6 bậc của Việt Nam và ứng dụng công nghệ thông tin.

### 2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

(8). Tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, chủ động thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao;

(9). Có năng lực phối hợp và phát huy trí tuệ tập thể để phân tích và đề xuất những kiến nghị có giá trị nhằm giải quyết các vấn đề cụ thể của chính sách và pháp luật thương mại quốc tế;

(10). Có ý thức tuân thủ pháp luật, có đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm trong công việc và cộng đồng;

### 2.4. Khả năng học tập, nâng cao trình độ và phát triển nghề nghiệp

Học viên sau khi tốt nghiệp có khả năng:

(11). Có khả năng hoàn thiện kiến thức để tiếp tục tham gia đào tạo ở bậc tiến sĩ ở các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước về kinh tế, luật chuyên sâu thương mại quốc tế;

(12). Hoạch định chính sách, pháp luật thương mại quốc tế ở các viện nghiên cứu, các cơ quan quản lý Nhà nước;

(13). Tham vấn về chính sách, pháp luật thương mại quốc tế cho các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp.

### **3. Yêu cầu đối với người dự tuyển**

#### **3.1. Về văn bằng, ngành học**

Thí sinh dự tuyển chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ Chính sách và Luật thương mại quốc tế cần có bằng tốt nghiệp đại học thuộc các ngành luật, ngành kinh tế học, chính trị học, quản lý Nhà nước, quan hệ quốc tế, nhóm ngành kinh doanh và quản lý, các ngành ngoại ngữ kinh tế, thương mại, luật, giáo dục pháp luật.

Đối với trường hợp các ngành khác, việc chấp nhận hồ sơ dự thi sẽ do Ban xét hồ sơ quyết định dựa trên bảng điểm tốt nghiệp đại học của thí sinh.

#### **3.2. Về kinh nghiệm nghề nghiệp**

Thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học các ngành (nêu trên) được dự thi tuyển ngay sau khi tốt nghiệp đại học.

### **4. Phương thức, môn thi tuyển sinh**

#### **4.1. Phương thức tuyển sinh**

- Thi tuyển đối với người Việt Nam
- Xét tuyển đối với người nước ngoài có nguyện vọng học thạc sĩ tại Việt Nam.

#### **4.2. Môn thi tuyển sinh**

- Áp dụng theo quy định hiện hành về đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Ngoại thương.

- Thí sinh được miễn thi môn thi Tiếng Anh nếu thỏa mãn một trong các điều kiện theo quy định hiện hành về đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Ngoại thương và ngôn ngữ sử dụng trong học tập hoặc chứng chỉ bằng ngôn ngữ Tiếng Anh.

### **5. Điều kiện tốt nghiệp**

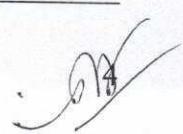
Học viên hoàn thành toàn bộ chương trình đào tạo, đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của Bộ Giáo dục – Đào tạo và Trường Đại học Ngoại thương.

### **6. Chương trình đào tạo**

#### **6.1. Khái quát chương trình**

- Tổng số học phần: 19 học phần
- Tổng số tín chỉ: 61 tín chỉ
- Cấu trúc kiến thức:

	Số học phần	Số tín chỉ
<b>Kiến thức chung:</b>	<b>3</b>	<b>9</b>
<b>Kiến thức cơ sở:</b>	<b>8</b>	<b>24</b>
Kiến thức bắt buộc:	5	15
Kiến thức tự chọn:	3	9
<b>Kiến thức chuyên ngành:</b>	<b>8</b>	<b>21</b>



		Số học phần	Số tín chỉ
Kiến thức bắt buộc:		4	9
Kiến thức tự chọn:		4	12
<b>Luận văn:</b>			7

- Yêu cầu của luận văn: Đáp ứng yêu cầu theo quy định của Bộ Giáo dục – Đào tạo và Trường Đại học Ngoại thương.

### 6.2. Danh mục các học phần trong chương trình đào tạo

Mã học phần		Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ				Bộ môn phụ trách	Khoa/ Viện phụ trách chuyên môn
Phần chữ	Phần số			Lý thuyết	Thực hành, thảo luận	Thực tập, làm tiểu luận, bài tập lớn	Tự học, chuẩn bị cá nhân có hướng dẫn		
<b>Phần kiến thức chung (General Knowledge)</b>			9						
TRI	601	Triết học (Philosophy)	4	45	0	45	90	Triết học	Lý luận chính trị
TAN	602E	Tiếng Anh học thuật (Academic English)	4	45	0	45	90	Tiếng Anh Cơ sở	TACN
PPH	602E	Hướng dẫn viết luận văn (Guide to master's thesis writing)	1	8	0	21	16		Viện KT & KĐQT
<b>Phần kiến thức cơ sở và chuyên ngành (Core and Professional Knowledge)</b>			45						
<b>1. Kiến thức cơ sở (Foundation courses)</b>			24						
<b>1.1. Các học phần bắt buộc (Core courses)</b>			15						
KTE	606E	Kinh tế học quản lý (Managerial Economics)	3	30	0	45	60	Kinh tế ứng dụng	KTQT
TMA	613E	Lý thuyết thương mại (Trade Theory)	3	30	0	45	60	Thương mại QT	Viện KT & KĐQT
PLU	625E	Pháp luật Thương mại thế giới (World Trade Law)	3	30	0	45	60	Pháp luật Thương mại QT	Luật

Mã học phần		Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ				Bộ môn phụ trách	Khoa/ Viện phụ trách chuyên môn
Phân chũ	Phân số			Lý thuyết	Thực hành, thảo luận	Thực tập, làm tiêu luận, bài tập lớn	Tự học, chuẩn bị cá nhân có hướng dẫn		
PLU	613E	Kỹ năng viết và phân tích pháp lý <i>(English Legal Writing and Analysis)</i>	3	30	0	45	60	Pháp luật Thương mại QT	Luật
KTE	611E	Kinh tế quốc tế <i>(International Economics)</i>	3	30	0	45	60	Kinh tế ứng dụng	KTQT
<b>1.2. Các học phần tự chọn – chọn 3 trong số 9 học phần sau <i>(Elective courses – Select 3 out of the following 9 courses)</i></b>			2						
PLU	602E	Công bằng thương mại <i>(Trade Remedies)</i>	3	30	0	45	60	Pháp luật Thương mại QT	Luật
TMA	617E	Thuận lợi hóa thương mại/ Hải quan <i>(Trade Facilitation/ Customs)</i>	3	30	0	45	60	Vận tải và bảo hiểm	Viện KT & KDQT
KTE	602E	Đàm phán kinh tế quốc tế <i>(International Economic Negotiation)</i>	3	30	0	45	60	Kinh tế ứng dụng	KTQT
KTE	622E	Phân tích chính sách <i>(Policy Analysis)</i>	3	30	0	45	60	Kinh tế ứng dụng	KTQT
KTE	623E	Phân tích dữ liệu <i>(Data Analytics)</i>	3	30	0	45	60	Kinh tế lượng	KTQT
DTU	606E	Xúc tiến thương mại và đầu tư <i>(Trade and Investment Promotion)</i>	3	30	0	45	60	Đầu tư và Chuyển giao công nghệ	Viện KT & KDQT
KTE	618E	Liên kết kinh tế khu vực Châu Á <i>(Regional Integration in Asia)</i>	3	30	0	45	60	Kinh tế ứng dụng	KTQT
KTE	601E	Chính sách và luật kinh tế Liên minh Châu Âu	3	30	0	45	60	Thương mại QT	Viện KT &

Mã học phần		Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ				Bộ môn phụ trách	Khoa/ Viện phụ trách chuyên môn
Phần chữ	Phần số			Lý thuyết	Thực hành, thảo luận	Thực tập, làm tiêu luận, bài tập lớn	Tự học, chuẩn bị cá nhân có hướng dẫn		
		(EU Economic Policy and Law)							KDQT
TMA	622E	Thương mại và phát triển (Trade and Development)	3	30	0	45	60	Kinh tế Ứng dụng	KTQT
<b>2. Kiến thức chuyên ngành (Professional Courses)</b>			<b>21</b>						
<b>2.1. Các học phần bắt buộc (Core courses)</b>			<b>9</b>						
PLU	603E	Chính sách và pháp luật cạnh tranh (Competition Policy and Law)	3	30	0	45	60	Luật Kinh doanh QT	Luật
DTU	601E	Chính sách và pháp luật đầu tư (Investment Policy and Law)	3	30	0	45	60	Đầu tư và Chuyển giao công nghệ	Viện KT & KDQT
KTE	681E	<b>Chuyên đề 1 (Lựa chọn 1 trong các nội dung):</b> <b>Practical thematic 1</b> (Select one of the following content) - Hoạch định và điều tiết chính sách thương mại hàng hóa, dịch vụ; (The practice in the making and regulating policies of trade in goods and services) - Thực tiễn xúc tiến thương mại hàng hóa, dịch vụ (The practice in promoting trade in goods and services)	2	0	0	90	0		Khoa Kinh tế quốc tế
KTE	682E	<b>Chuyên đề 2 (Lựa chọn 1 trong các nội dung):</b>	1	0	0	45	0		Khoa Kinh tế

Mã học phần		Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ				Bộ môn phụ trách	Khoa/ Viện phụ trách chuyên môn
Phần chữ	Phần số			Lý thuyết	Thực hành, thảo luận	Thực tập, làm tiêu luận, bài tập lớn	Tự học, chuẩn bị cá nhân có hướng dẫn		
		Practical thematic 2 (Select one of the following content) - Hoạch định và điều tiết chính sách cạnh tranh/ đầu tư (The practice in the making and regulating policies of competition /investment) - Thực tiễn xúc tiến đầu tư (The practice in promoting investment)							quốc tế
<b>2.2. Các học phần tự chọn – chọn 4 trong số 12 học phần sau</b> <i>(Elective courses – Select 4 out of the following 12 courses)</i>			<b>12</b>						
PLU	617E	Những nguyên tắc của công pháp quốc tế và trách nhiệm quốc gia (Principles of Public International Law, State Responsibility and Sources of International Law)	3	30	0	45	60	Pháp luật Thương mại QT	Luật
PLU	604E	Giải quyết tranh chấp (Dispute Settlement)	3	30	0	45	60	Pháp luật Thương mại QT	Luật
TCH	610E	Tài trợ thương mại quốc tế (International Trade Finance)	3	30	0	45	60	Tài chính quốc tế	TC-NH
PLU	615E	Luật sở hữu trí tuệ (Intellectual Property Law)	3	30	0	45	60	Pháp luật Thương mại QT	Luật
TMA	620E	Thương mại dịch vụ (Trade in Services)	3	30	0	45	60	Thương mại QT	Viện KT & KĐQT

Mã học phần		Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ				Bộ môn phụ trách	Khoa/ Viện phụ trách chuyên môn
				Lý thuyết	Thực hành, thảo luận	Thực tập, làm tiêu luận, bài tập lớn	Tự học, chuẩn bị cá nhân có hướng dẫn		
KTE	615E	Kinh tế và quản lý môi trường <i>(Environmental Economics and Management)</i>	3	30	0	45	60	Kinh tế ứng dụng	KTQT
KTE	612E	Kinh tế và chính sách công <i>(Public Economics and Policy)</i>	3	30	0	45	60	Kinh tế ứng dụng	KTQT
TMA	601E	Biện pháp phi thuế quan <i>(Non-tariff Measures)</i>	3	30	0	45	60	Thương mại quốc tế	Viện KT & KDQT
KTE	604E	Kinh tế Chính trị quốc tế <i>(International Political Economy)</i>	3	30	0	45	60	Kinh tế ứng dụng	KTQT
TMA	604E	Chính sách thương mại <i>(Trade Policy)</i>	3	30	0	45	60	Thương mại QT	Viện KT & KDQT
TMA	619E	Thuế trong thương mại quốc tế <i>(Taxes in International Trade)</i>	3	30	0	45	60	Thương mại QT	Viện KT & KDQT
TMA	607E	Đàm phán thương mại nông nghiệp, biện pháp vệ sinh dịch tễ và hàng rào kỹ thuật <i>(Agriculture Trade Negotiation and SPS/TBT)</i>	3	30	0	45	60	Thương mại QT	Viện KT & KDQT
<b>Luận văn thạc sĩ (Master Thesis)</b>			7						
<b>Tổng cộng (Total)</b>			61						

**6.3. Đề cương của các học phần:** xem Phụ lục 1 – ThS – MITPL\_A

**7. Ma trận sự đóng góp của mỗi học phần vào việc đạt được chuẩn đầu ra:** xem Phụ lục 2 – ThS - MITPL\_A



**8. Đội ngũ giảng viên, nhà khoa học và cán bộ quản lý phụ trách ngành đào tạo:** xem Phụ lục 3 – ThS - MITPL\_A

**9. Lý lịch khoa học của giảng viên, nhà khoa học:** xem Phụ lục 4 – ThS - MITPL\_A

**10. Học liệu phục vụ cho thực hiện chương trình đào tạo:** xem Phụ lục 5 – ThS - MITPL\_A

**11. Nghiên cứu khoa học, đề tài luận văn:** xem Phụ lục 6 – ThS - MITPL\_A

**12. Tổ chức, quản lý và kế hoạch đào tạo**

**12.1. Tổ chức và quản lý đào tạo:** thực hiện theo quy định hiện hành về đào tạo trình độ thạc sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Ngoại thương.

**Địa điểm đào tạo:** tại trụ sở (Hà Nội), cơ sở II TP. Hồ Chí Minh, một số học phần có thể tổ chức tại cơ sở Quảng Ninh và/ hoặc tại các địa phương khác.

**12.2. Kế hoạch đào tạo:** xem Phụ lục 7 – ThS - MITPL\_A

